

| STT | Chỉ tiêu | | |
|-----|---|-------|---------------|
| | | Tỷ lệ | Giá trị (VNĐ) |
| 7 | Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6) | | 1.663.855.543 |
| 8 | Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022 | 1,51% | 1.650.000.000 |
| 9 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8) | | 13.855.543 |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

| STT | Nội dung | Diễn giải |
|-----|---|--|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | LNST |
| 2 | Các khoản được trích vào LNST theo quy định ¹ | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 trước khi trích lập các quỹ | 3=1-2 |
| 4 | Trích lập các quỹ, dự kiến ² : - Quỹ Khen thưởng của NLD - Quỹ Phúc lợi của NLD - Quỹ Đầu tư phát triển - Quỹ thưởng Người quản lý | Tối đa 40% lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ |
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích lập các quỹ | 5=3-4 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại năm trước chưa chia | |
| 7 | Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2023 | 7=5+6 |
| 8 | Chia cổ tức năm 2023 | Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ |

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTĐ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Công ty (để biết);
- Lưu VT, NVT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Duy Công

